TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HSPT
Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 485/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trương Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trương Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: 39/4/383 PTĐ, phường ĐH, HA, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Trương Văn K (đã chết) và bà Lê Thị Th (đã chết); Chồng là Hoàng Văn T1 (đã chết), có hai con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 29 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án. Tính đến thời điểm phạm tội, Trương Thị T chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Đinh Vinh D – Luật sư, Văn phòng Luật sư HD thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/12/2017, Trương Thị T được một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ điện thoại đến thuê T vận chuyển ma túy từ tỉnh Thanh Hóa về thành phố Hải Phòng, tiền công là 10.000.000 đồng. T đồng ý và điện thoại đến tổng đài hãng taxi Đất Cảng để thuê xe đi Thanh Hóa. Một lúc sau, anh Lê Trọng N là lái xe hãng taxi Đất Cảng điều khiển xe ô tô BKS 30A - 648.63 đến đón T tại nhà và chở T đi Thanh Hóa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi xe ô tô đi đến chân cầu Hoàng Long, tỉnh Thanh Hóa thì T bảo lái xe dừng xe và nháy đèn, ngay sau đó có hai người thanh niên không rõ tên, địa chỉ đi xe máy đến sát cạnh xe taxi, một người thanh niên đưa túi xách ni lon trong có nem chua, ma túy và 10.000.000 đồng cho T. T cất tiền vào túi áo còn túi xách thì bảo anh N cất vào cốp xe ô tô. Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 06/12/2017, khi xe ô tô đi đến khu vực gần ngã tư Quý Cao, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ 03 bánh heroin, 01 túi ma túy dạng tinh thể màu trắng; 10 gói ma túy có 2.010 viên và số tiền 9.810.000 đồng; quản lý xe ô tô BKS 30A- 648.63.

Tại Kết luận giám định số 41/KLGĐ ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong hộp giấy ký hiệu B, gửi đến giám định có trọng lượng là 991,391 gam, là loại Methamphetamine.

- 03 bánh chất bột màu trắng niêm phong trong hộp giấy ký hiệu C, gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 1.036,498 gam, là loại Heroin.

- 2.010 viên nén hình tròn, trong đó có 1992 viên màu đỏ hồng và 18 viên mầu xanh niêm phong trong hộp giấy ký hiệu D gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 201,813 gam, là loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS 1999; Điều 40, điều 47, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 136 BLTTHS xử phạt bị cáo Trương Thị T Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, bị cáo Trương Thị T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị T khai nhận đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật, không oan; bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên nội dung đã khai báo tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/9/2018 (hoãn) về các đối tượng liên quan mua bán trái phép chất ma túy ở tỉnh Thanh Hóa và Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt tù cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Trương Thị T đã bị truy tố, xét xử về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, trọng lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển, xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Trương Thị T tử hình là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có khai ra một số đối tượng là đầu mối giao, nhận ma túy ở Thanh Hóa và Hải Phòng nhưng kết quả điều tra xác minh chưa đủ căn cứ để xác định nên chưa có cơ sở để xác định bị cáo đã "lập công chuộc tội".

Xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Thị T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thị T trình bày: Về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo không có ý kiến gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung "Bài bào chữa cho bị cáo Trương Thị T tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/3/2019" mà luật sư đã gửi cho Hội đồng xét xử phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

1. Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương điều tra lại vì "…có lý do cho rằng họ có thể không vô tư trong khi thực hiện nhiệm vụ" theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chuyển giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an thụ lý điều tra lại vì *"…vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố…Xét thấy cần trực tiếp điều tra*" theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Trong trường hợp vẫn tuyên án với bị cáo Trương Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, với lý do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới: Bố bị cáo là ông Trương Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo ra nhiều đối tượng buôn bán ma túy là lập công chuộc tội, bị cáo phạm tội do bị mua chuộc, lôi kéo, giữ vai trò thứ yếu, là phụ nữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/9/2018 (hoãn xử), bị cáo Trương Thị T có khai báo ra một số đối tượng ở tỉnh Thanh Hóa và thành phố Hải Phòng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hoãn phiên tòa để điều tra xác minh lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử đã chấp nhận hoãn phiên tòa và đã có công văn yêu cầu Viện kiểm sát nân dân cấp cao tại Hà Nội điều tra, xác minh lời khai của bị cáo Trương Thị T. Kết quả xác minh chưa đủ căn cứ kết luận các đối tượng do bị cáo khai ra đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trương Thị T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 06/12/2017, tại đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Trương Thị T đang đi trên xe ô tô BKS 30A - 648.63 của hãng taxi Đất Cảng có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 03 bánh chất bột mầu trắng, 01 túi ma túy dạng tinh thể mầu trắng, 10 gói ma túy có 1.010 viên, 9.810.000 đồng và 60 chiếc nem chua.

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 bánh chất bột mầu trắng có trọng lượng 1.036,498 gam, là loại Hêrôin; 2.10 viên nén hình tròn có trọng lượng 201.813 gam, là loại Methamphetamine; chất tinh thể mầu trắng có trọng lượng 991,391 gam, là loại Methamphetamine. Tổng 2.229,702 gam.

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra bị cáo Trương Thị T khai do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã nhận vận chuyển ma túy cho một người không biết tên và địa chỉ từ Thanh Hóa về Hải Phòng để lấy tiền công 10.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đã bị Nhà nước nghiêm cấm và Bộ luật hình sự qui định hình phạt rất nghiêm khắc, điều đó bị cáo nhận thức được song đã

bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn ma túy trong xã hội phát sinh, phát triển gây hậu quả xấu trong đời sống xã hội; xâm phạm trật tự trị an, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi pháp luật phải xử phạt thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe phòng chống loại tội phạm này.

Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, trọng lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển; xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo tử hình là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bố bị cáo là ông Trương Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định đây là tìn tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng với tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, trọng lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn nên cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Thị T là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và những kiến nghị của luật sư Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị các cơ quan tố tụng ở tỉnh Hải Dương và Trung ương điều tra làm rõ nếu có đủ dấu hiệu của tội phạm thì khởi tố, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trương Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo ***Trương Thị T*** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo ***Trương Thị T*** Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Trương Thị T được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí: Bị cáo Trương Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nhận

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sơn **Vũ Minh Tuấn** **Nguyễn Đức Nhận**